TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **20**/2026/HNGĐ-ST
Ngày 19-01-2026
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Minh Út

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Huỳnh Hưỡng

Bà Lưu Xông Pha

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trúc Linh là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cà Mau.

Ngày 19 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 475/2025/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2025 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 601/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Tạ Thảo N, sinh năm 1994 (xin vắng mặt)

Số căn cước công dân: 096194004990, cấp ngày 18/11/2021.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Như S, sinh năm 1989 (có mặt)

Số căn cước công dân: 096089001839, cấp ngày 25/10/2022.

Cùng cư trú: Ấp P, xã K, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là chị Tạ Thảo N trình bày:

Về hôn nhân: Chị Tạ Thảo N và anh Nguyễn Như S tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau ngày 28/11/2013. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh S nhiều lần mắng chửi, đánh đập chị N. Lần gần đây vào khoảng 19 giờ ngày 21/11/2025, anh S trong lúc nóng giận lại tiếp tục đánh chị N gây thương tích ở hai bên vùng mặt. Chị N không thể tiếp tục chung sống với anh S, vì anh S không thay đổi hành vi bạo lực gia đình nên chị N và các con rất sợ hãi. Nay chị N yêu cầu ly hôn với anh S.

Về con chung: Vợ chồng có 04 người con chung tên Nguyễn Thảo Khánh D (nữ), sinh ngày 24/10/2014, Nguyễn Thảo Xuân P (nữ), sinh ngày 18/01/2017,

Nguyễn Như Phú Q (nam), sinh ngày 06/8/2023 và Nguyễn Như Phú V (nam), sinh ngày 17/5/2025. Khi ly hôn, chị N yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng các con chung, không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị N và anh S tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Chị N xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyên đơn là anh Nguyễn Như S trình bày:

Về hôn nhân: Anh S xác định tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau ngày 28/11/2013 như chị N trình bày. Anh S thừa nhận vợ chồng có cự cãi, trong lúc nóng giận không kiềm chế được nên có mắng chửi và có đánh đập chị N 02 lần. Hiện nay anh S vẫn còn tình cảm yêu thương chị N nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 04 người con chung như chị N trình bày. Trường hợp ly hôn thì anh S yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung, không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị N và anh S tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Anh S thống nhất xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 18/12/2025, nguyên đơn chị Tạ Thảo N có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt đúng theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt chị N.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Tạ Thảo N và anh Nguyễn Như S tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau (nay là xã K, tỉnh Cà Mau) ngày 28/11/2013 đúng theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh S được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp và bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Tạ Thảo N, thấy rằng: Hiện nay chị N không còn tình cảm yêu thương anh S và quyết tâm mong muốn được ly hôn. Quá trình chung sống, anh S đã có hành vi bạo lực gia đình đã vi phạm điều cấm quy định tại điểm h khoản 2 Điều 5 của Luật Hôn nhân và gia đình. Xét mâu thuẫn giữa chị N và anh S đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Trường hợp tiếp tục chung sống với anh S sẽ không mang lại hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị N được ly hôn với anh S.

[3] Về con chung: Khi ly hôn, chị N yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng các con chung. Xét yêu cầu của anh S được nuôi dưỡng các con chung sau khi ly hôn,

thấy rằng: Nguyên nhân dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng xuất phát từ hành vi bạo lực gia đình bị pháp luật cấm của anh S như: chửi mắng, đánh đập chị N, qua đó tạo tâm lý hoang man, lo sợ cho các con trong quá trình chung sống. Và với hành vi bạo lực gia đình này, nếu giao con chung cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng sẽ tác động đến sự phát triển tâm sinh lý, ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình hình thành tư duy, nhận thức và nhân cách của các con chung. Cho nên để bảo đảm quyền lợi của con chung sau khi ly hôn, Hội đồng xét xử xem xét trên cơ sở nguyện vọng của các con chung mong muốn tiếp tục sống chung với chị N, trong đó có con chung dưới 36 tháng tuổi nên cần sự quan tâm chăm sóc trực tiếp của người mẹ. Trong thời gian vợ chồng xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân, chị N là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến nay và xét điều kiện nuôi dưỡng con sau khi ly hôn của chị N vẫn bảo đảm, cuộc sống ổn định nên cần giao cháu tên Nguyễn Thảo Khánh D (nữ), sinh ngày 24/10/2014, Nguyễn Thảo Xuân P (nữ), sinh ngày 18/01/2017, Nguyễn Như Phú Q (nam), sinh ngày 06/8/2023 và Nguyễn Như Phú V (nam), sinh ngày 17/5/2025 cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng. Anh S không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Chị N không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị N và anh S tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị N và anh S thống nhất xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của chị N.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng các Điều 51, 56, 81 và Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Tạ Thảo N ly hôn với anh Nguyễn Như S.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Thảo Khánh D (nữ), sinh ngày 24/10/2014, Nguyễn Thảo Xuân P (nữ), sinh ngày 18/01/2017, Nguyễn Như Phú Q (nam), sinh ngày 06/8/2023 và Nguyễn Như Phú V (nam), sinh ngày 17/5/2025 cho chị Tạ Thảo N tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Chị Tạ Thảo N không yêu cầu cấp dưỡng

nuôi con chung.

Anh Nguyễn Như S không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị Tạ Thảo N và anh Nguyễn Như S tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị Tạ Thảo N và anh Nguyễn Như S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Án phí sơ thẩm: Chị Tạ Thảo N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Ngày 26/11/2025, chị Tạ Thảo N đã nộp tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tại Biên lai số 0005416 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau, được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Anh Nguyễn Như S có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Chị Tạ Thảo N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 3 – Cà Mau;
- Phòng THADS khu vực 3 – Cà Mau;
- UBND xã K, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Dương Minh Út